

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HS-PT
Ngày: 15.8.2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trinh**

- *Các Thẩm phán :* 1/ Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**

2/ Ông **Thái Quang Hải**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lê Thị Cẩm Hằng** - Thư ký Tòa án thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Trung Nam** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2017/HSPT ngày 03-7-2017. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn T đối với bản án sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 24-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo kháng cáo:

Phan Văn T sinh năm 1964.

Trú tại: Ấp H, xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: làm thuê;

Con ông: Phan Văn L(c) và bà: Trương Thị M(c);

Vợ: Trương Thị Ô;

Có 04 con: lớn nhất sinh năm 1981 – nhỏ nhất sinh năm 1988.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: 26-11-2016; Trả tự do: 27-11-2016.

Tạm giam: 5-02-2017.

Người bị hại và đại diện hợp pháp không có kháng cáo.

NHẬN THẤY

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan văn T ở cùng xóm với Nguyễn Thị Ánh (sinh năm 1990), thuộc ấp H, xã L, huyện T, thành phố Cần Thơ. Do A mắc bệnh tâm thần kém phát triển nên khi đi vắng nhà, cha mẹ của A khóa cửa rào lại, không cho A đi ra ngoài. T biết nhược điểm tâm thần của A (BL.119,122-132,159) và đã có lần thực hiện hành vi xâm phạm đối với A (BL.112,113,161-162).

Khoảng 14 giờ ngày 25/11/2016 T nhìn thấy A ở nhà một mình nên đã leo qua rào, vào nhà và thực hiện hành vi giao cấu với A. Thực hiện xong T leo qua rào, trở ra ngoài. Nguyễn Văn B và Trần Thanh L phát hiện. B báo lại cho cha mẹ của A. Gia đình của A đã báo cho công an xã L.

Theo kết quả giám định pháp y tâm thần thì A chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 52).

Tại bản án số 14/2017/HSST ngày 24-5-2017 Tòa án nhân dân huyện T đã áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 111 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phan Văn T 03 năm tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 05-6-2017 bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Căn cứ kết quả thẩm tra các tài liệu và chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo vẫn khai cho bị hại đã rủ rê bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Mức hình phạt đã tuyên là nhẹ. Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

Đối chiếu các chứng cứ thấy rằng quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của pháp luật. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo.

Vì dục vọng sinh lý, bị cáo đã lợi dụng nhược điểm về tâm thần của người bị hại, để thực hiện hành vi giao cấu (BL.112-119, 122-123, 127, 129-132, 135-138, 144, 159). Bị cáo đã bị phát hiện khi nhảy qua cổng rào, từ trong sân nhà của bị hại ra đường. Bị cáo còn đổ lỗi cho người bị hại đã rủ rê bị cáo. Bị cáo không biết ngưng ngừng, xấu hổ, khi khai như vậy. Người bị hại ở độ tuổi con, cháu của bị cáo, gọi bị cáo bằng ông Tám. Ngày 04-02-2004 bị cáo đã có hành động sàm sỡ với người bị hại. Do phía gia đình của bị cáo khẩn thiết năn nỉ nên đã được bỏ qua. Bị cáo đã viết Tờ cam kết không tái phạm, có sự chứng kiến của vợ và anh ruột của

bị cáo (BL.109, 112, 113, 161-162). Khi tái phạm vẫn không biết ngượng ngùng, không thể hiện sự thành khẩn và ăn năn, hối cải. Xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 111 BLHS là có căn cứ.

Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình. Hành vi phạm tội không chỉ xâm phạm nhân phẩm và danh dự của người bị hại, mà còn gây phần nộ trong gia đình của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Mức hình phạt đã tuyên là không nặng, là cần thiết để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm này chung trong xã hội. Nên giữ nguyên như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm (có điều chỉnh điều luật áp dụng).

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội **Hiếp dâm**.

Áp dụng khoản 1 Điều 111; điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phan Văn T 03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 5-02-2017, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 26-27/11/2016.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Trại giam CA – TPCT;
- Cơ quan tố tụng huyện T;
- Bị cáo và những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Trinh